

Số: 149/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 04 tháng 02 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1982;

Thường trú: Thôn CS, xã PĐ, huyện TN, tỉnh ND.

Tạm trú: Nhà không số, tổ 5, khu phố L, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Hà Ninh G**, sinh năm 1979;

Thường trú: Thôn CS, xã PĐ, huyện TN, tỉnh ND.

Tạm trú: Nhà không số, tổ 5, khu phố L, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị L và ông Hà Ninh G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và ông Hà Ninh G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông G xác định ông bà có 01 con chung là Hà Thị L A, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010. Sau khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao trẻ L A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trẻ L Anh đủ 18 tuổi.

Ông Hà Ninh G cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng trên một tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông G đã tự nguyện giao số tiền cấp dưỡng nuôi con là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng cho bà L trong thời gian 04 (bốn) năm (từ ngày 27/01/2021 đến ngày 27/01/2025). Ông Hà Ninh G sẽ tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung lại bắt đầu từ tháng 02/2025 cho đến khi trẻ L

Anh đủ 18 tuổi, mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Việc cấp dưỡng do các đương sự tự nguyện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Thời gian bắt đầu thực hiện cấp dưỡng là ngày 10/02/2025.

Nếu ông G không tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 10/02/2025 thì kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà ông G chưa thanh toán cho bà L thì ông G còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông G xác định hai bên không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm do phải cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Trương Thị L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105984 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hà Ninh G không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương